

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2019
“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Khả và ông Huỳnh Khắc Hiếu.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 55/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2019 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/QĐXX-ST ngày 12/8/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phan Thị Kim L, sinh năm 1976; Nơi ĐKKHKT: Khu phố B, phường P, thành phố T, Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Nguyễn Thế D, sinh năm 1975; Nơi ĐKKHKT: Khu phố B, phường P, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 29/01/2019, nguyên đơn Phan Thị Kim L trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn Nguyễn Thế D tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyền số 03/1997 ngày 09 tháng 01 năm 1997. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì giữa các đương sự phát sinh nhiều mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, không thể chia sẻ được với nhau nên hôn nhân không hạnh phúc, từ tháng 9/2018 các đương sự không còn chung sống cùng nhau, nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn Nguyễn Thế D.

Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Trúc H – sinh năm 19/11/1997, Nguyễn Đình N – sinh ngày 14/9/2000, Nguyễn Thư S – sinh 08/3/2009, cháu H và cháu N đã trưởng thành nên nguyên đơn không yêu cầu giải quyết; Nguyên đơn đề nghị giao cháu S cho nguyên đơn tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: Không có.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã triệu tập hợp lệ bị đơn để hòa giải và xét xử nhưng bị đơn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Phan Thị Kim L giữ nguyên ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; Điều 56, 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nguyên đơn Phan Thị Kim L được ly hôn với bị đơn Nguyễn Thế D; Về con chung: có 03 con chung Nguyễn Trúc H – sinh năm 19/11/1997, Nguyễn Đình N – sinh ngày 14/9/2000, Nguyễn Thư S – sinh 08/3/2009, cháu H và cháu N đã trưởng thành nên không giải quyết, giao cháu Nguyễn Thư S – sinh 08/3/2009 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung: Không giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Phan Thị Kim L xin ly hôn với bị đơn Nguyễn Thế D là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Phan Thị Kim L và bị đơn Nguyễn Thế D tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 1997, được UBND thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 03/1997 ngày 09 tháng 01 năm 1997 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh những mâu thuẫn do không phù hợp nhau, không cùng quan điểm sống, các đương sự không còn chung sống cùng nhau từ tháng 9/2018 cho đến nay, không còn quan tâm

và chăm sóc đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung: có 03 con chung Nguyễn Trúc H – sinh năm 19/11/1997, Nguyễn Đình N – sinh ngày 14/9/2000, Nguyễn Thư S – sinh 08/3/2009, cháu H và cháu N đã trưởng thành, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Xét thấy, cháu Nguyễn Thư S – sinh 08/3/2009 hiện đang do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn Nguyễn Thế D đi làm xa thỉnh thoảng mới về địa phương. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt của cháu S và phù hợp với căn cứ thực tế cũng như nguyện vọng của cháu được ở với mẹ, Hội đồng xét xử giao Nguyễn Thư S sinh ngày 08/3/2009 cho nguyên đơn Phan Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên bị đơn không cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51; Điều 56; Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Phan Thị Kim L được ly hôn với bị đơn Nguyễn Thế D.

Về con chung: có 03 con chung Nguyễn Trúc H – sinh năm 19/11/1997, Nguyễn Đình N – sinh ngày 14/9/2000, Nguyễn Thư S – sinh 08/3/2009 (hiện đang ở với nguyên đơn); cháu H và cháu N đã trưởng thành nên không giải quyết. Giao cháu Nguyễn Thư S cho nguyên đơn Phan Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn Nguyễn Thế D không cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Phan Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0012231 ngày 22/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND TT. C, huyện S.
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Thuý Hằng